

Số: 39

Ngày 9/10/2023

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 39 xin giới thiệu một số nội dung sau:

- Nghị quyết 148/NQ-CP tiếp tục triển khai thi hành Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thi điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Cụ thể, Quốc hội thống nhất kéo dài thời hạn thi điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng từ ngày 15/2022 đến hết ngày 31/12/2023.
- Theo Nghị định 73/2023/NĐ-CP cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung phải được khuyến khích, bảo vệ; cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, quyết định cho thực hiện trong phạm vi thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật; cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo được cơ quan sử dụng cán bộ xem xét, quyết định cho thực hiện, có kết quả đóng góp vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị được ghi nhận, tôn vinh, khen thưởng xứng đáng. Việc khuyến khích và bảo vệ cán bộ phải được thực hiện kịp thời, dân chủ, công khai, minh bạch; đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.
- Thông tư 61/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm. Cụ thể, phí cấp mã số sử dụng để tự tra cứu một lần theo tiêu chí cơ bản là 10.000 đồng/lần. Tra cứu dữ liệu theo tiêu chí cơ bản, tiêu chí nâng cao và được cơ quan đăng ký trích xuất dữ liệu là 2.000 đồng/giao dịch.
- Bản tin thực hiện giải đáp pháp về Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng xe ô tô. Nghị định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô; thuê dịch vụ xe ô tô và sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, gồm: Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh; xe ô tô phục vụ công tác chung; xe ô tô chuyên dùng; e ô tô phục vụ lễ tân nhà nước.

Trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

# VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

## 1. KÉO DÀI THỜI HẠN ÁP DỤNG THÍ ĐIỂM XỬ LÝ NỢ XẤU ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2023

Ngày 20/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 148/NQ-CP tiếp tục triển khai thi hành Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Cụ thể như sau:

Quốc hội đã thống nhất kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng từ ngày 15/8/2022 đến hết ngày 31/12/2023.

Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 42/2017/QH14 và việc kéo dài thời hạn của Nghị quyết số 42/2017/QH14. Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương, địa phương, hệ thống thông tin cơ sở, các Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về xử lý nợ xấu đến toàn bộ các tầng lớp nhân dân để khách hàng và các bên liên quan trong công tác xử lý nợ có ý thức và chủ động thực hiện. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi thông tin, kinh nghiệm xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm giữa các tổ chức tín dụng nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro và xử lý tài sản, thu hồi nợ.

Bộ Tư pháp tiếp tục chỉ đạo Tổng cục thi hành án dân sự rà soát lại những vụ việc thi hành án còn tồn

đọng, liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ để tập trung, ưu tiên giải quyết dứt điểm nhằm đảm bảo giá trị tài sản bảo đảm thu hồi lớn nhất.

Bộ Công an kiên quyết xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có các hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự trong quá trình thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; đảm bảo việc thu giữ xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ được diễn ra thuận lợi theo quy định pháp luật.

Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán theo quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu và quy định pháp luật có liên quan.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/9/2023.

## 2. KHUYẾN KHÍCH, BẢO VỆ CÁN BỘ NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG

Ngày 29/9/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 73/2023/NĐ-CP quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, được áp dụng đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; viên chức quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Theo đó, cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung phải được khuyến khích, bảo vệ. Việc khuyến khích và bảo vệ cán bộ phải được thực hiện kịp thời, dân chủ, công khai, minh bạch; đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định. Cơ quan, người có thẩm quyền phải kịp thời xem xét, đánh giá kết quả thực hiện, xác định rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá khách quan, toàn diện đối với việc đề xuất và thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo.

Chính sách khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo được áp dụng khi nội dung đề xuất đổi mới, sáng tạo đáp ứng các điều kiện sau: Có khả năng tháo gỡ, giải quyết điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật; vì lợi ích chung, đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo chuyển biến, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung; xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn; không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị khác; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin.

## VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### 3. HỆ THỐNG 58 CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ

Thông tư 06/2023/TT-BKHĐT ngày 02/10/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thống

Cơ quan, tổ chức, cán bộ và cá nhân không được lợi dụng chính sách, biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi, vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước; cản trở, gây khó khăn, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong trình tự, thủ tục phê duyệt và triển khai thực hiện các đề xuất đổi mới, sáng tạo; không chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức về việc giao thực hiện đề xuất; thực hiện không đúng đề xuất được cơ quan sử dụng cán bộ quyết định cho thực hiện; xử lý trách nhiệm đối với cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện đề xuất đã được đánh giá là hoàn thành.

Tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của vi phạm, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 29/9/2023.

kê của 58 chỉ tiêu, trong đó, Danh mục chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê gồm số thứ tự, mã số; nhóm, tên chỉ tiêu. Cụ thể: Tỷ số giới tính của dân số (Mã số 0101); tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài trong tổng vốn

đầu tư thực hiện toàn xã hội (Mã số 0207); tổng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu (mã số 0305); chi tiêu cho y tế bình quân đầu người của hộ dân cư (Mã số 0503); số lượng công chức, viên chức ngành Thống kê (Mã số 0901).

Nội dung chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê gồm khái niệm, phương pháp tính, phân tổ chủ yếu, kỳ công bố, nguồn số liệu và đơn vị chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp.

Tổng cục Thống kê chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép việc thu thập chỉ tiêu vào chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê trình Bộ trưởng ban hành; chủ trì tổ chức các cuộc điều tra thống kê và phối hợp với các đơn vị liên quan sử dụng dữ liệu hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ nhằm phục vụ thu nhập, tổng hợp thông tin thống kê thuộc các chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2024.

#### **4. TỪ NGÀY 15/11/2023, XẾP NGẠCH LƯƠNG CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ THEO 05 CHỨC DANH**

Ngày 02/10/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BKHĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê.

Theo đó, có 05 chức danh công chức chuyên ngành thống kê, bao gồm: Thống kê viên cao cấp; thống kê viên chính; thống kê viên; thống kê viên trung cấp; nhân viên thống kê.

Tiêu chuẩn chung về phẩm chất của công chức ngành thống kê: Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững và am hiểu sâu đường lối, chủ trương của Đảng; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan; tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ Nhân dân; có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu Cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

Thông kê viên cao cấp có năng lực nghiên cứu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động; năng lực tham mưu hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách gắn với chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực hoặc địa phương nơi công tác; có năng lực tổ chức phối hợp hiệu quả với các cơ quan hữu quan khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác thống kê; có

năng lực tổng hợp, phân tích, dự báo thống kê, hệ thống hóa các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn của ngành Thống kê để đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thống kê; có khả năng độc lập nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phương pháp thống kê tiên tiến trong hoạt động thống kê.

Thống kê viên chính có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước về thống kê hoặc địa phương công tác; nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu, áp dụng phương pháp thống kê tiên tiến phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý; có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu; có năng lực tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ thống kê. Phối hợp hiệu quả với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; có năng lực tổ chức thực hiện việc hướng dẫn và kiểm tra công tác nghiệp vụ thống kê trong phạm vi được phân công.

Thống kê viên Có khả năng độc lập, chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về thống kê trong phạm vi được phân công. Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn công tác thống kê; có khả năng nắm bắt và áp dụng các phương pháp thống kê tiên tiến trong và ngoài nước trong quá trình thực hiện

nhiệm vụ được giao; có khả năng làm việc tập thể, phối hợp, giao tiếp ứng xử tốt với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về công tác thống kê; có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ, phổ biến kinh nghiệm và tham gia nghiên cứu khoa học phục vụ công tác thống kê.

Việc bổ nhiệm và xếp lương vào các ngạch công chức chuyên ngành thống kê quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và nghiệp vụ chuyên môn đảm nhận của công chức. Khi bổ nhiệm vào các ngạch công chức chuyên ngành thống kê tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc nâng ngạch công chức.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2023.

## **5. HƯỚNG DẪN TẬP SỰ HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨC TỪ NGÀY 20/11/2023**

Ngày 02/10/2023, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề công chức.

Theo đó, người đủ điều kiện đăng ký tập sự hành nghề công chức lựa chọn và thỏa thuận với một tổ chức hành nghề công chức về việc nhận tập sự. Trường hợp người đủ điều kiện tập sự đã liên hệ ít nhất 03 tổ chức hành nghề công chức đủ điều kiện nhận tập sự trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc đã liên hệ với 01 tổ chức hành nghề công chức đủ điều kiện nhận tập sự trong trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ 03 tổ chức hành nghề công chức đủ điều kiện nhận tập sự trở xuống mà bị từ chối thì nộp hồ sơ để Sở Tư

pháp tỉnh, thành phố đó bố trí tập sự và đăng ký tập sự hành nghề công chứng.

Nội dung kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, gồm: Kiểm tra về pháp luật công chứng, chứng thực, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động công chứng; kỹ năng tiếp nhận, phân loại yêu cầu công chứng; kỹ năng kiểm tra tính xác thực, tính hợp pháp của các giấy tờ có trong hồ sơ yêu cầu công chứng; kỹ năng nghiên cứu và đề xuất hướng giải quyết hồ sơ yêu cầu công chứng; kỹ năng soạn thảo hợp đồng, giao dịch theo yêu cầu của người yêu cầu công chứng; kỹ năng công chứng bản dịch; kỹ năng chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản...

Hình thức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, gồm: Bài kiểm tra thứ nhất là kiểm tra viết, thời gian kiểm tra là 180 phút. Bài kiểm tra thứ hai là kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính; trường hợp chưa có điều kiện tổ chức kiểm tra trên máy tính thì kiểm tra trắc nghiệm trên giấy.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2023.

## **6. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ**

Ngày 20/9/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 19/2023/TT-BKHCN hướng dẫn một số điều của Nghị định 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

năng lượng nguyên tử, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. Cụ thể:

Hành vi vi phạm quy định về khai báo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định 107/2013/NĐ-CP là hành vi của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ không khai báo bằng văn bản với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi có sự thay đổi một trong 03 thông tin sau: Tên hoặc địa chỉ được ghi trên giấy phép; người phụ trách an toàn; tình trạng của thiết bị bức xạ khi sử dụng, lưu giữ hoặc sửa chữa, thay thế bộ phận có khả năng ảnh hưởng đến tính năng an toàn, an ninh.

Hành vi vi phạm quy định về chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tại khoản 2 Điều 40 Nghị định 107/2013/NĐ-CP là hành vi của tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có một trong các vi phạm sau: Sử dụng người không có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hoặc có chứng chỉ hành nghề không tương ứng với loại hình dịch vụ đã thực hiện; thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử nhưng không có đủ 02 người có chứng chỉ hành nghề tương ứng với loại hình dịch vụ.

Hành vi cản trở hoạt động thanh tra, kiểm tra tại điểm b khoản 4 Điều 42 Nghị định 107/2013/NĐ-CP là hành vi của tổ chức, cá nhân có một trong các vi phạm sau: Không cử người hoặc cử người không đủ thẩm quyền để làm việc với Đoàn thanh tra, kiểm tra; không thực hiện hoặc

thực hiện không đầy đủ, không đúng thời hạn quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của người có thẩm quyền; không cung cấp hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, không đúng thời hạn theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 05/11/2023.

## **7. MỨC THU VÀ SỬ DỤNG PHÍ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM TỪ 15/11/2023**

Ngày 28/9/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 61/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

Theo đó, phí cấp mã số sử dụng để tự tra cứu một lần theo tiêu chí cơ bản là 10.000 đồng/lần. Tra cứu dữ liệu theo tiêu chí cơ bản, tiêu chí nâng cao và được cơ quan đăng ký trích xuất dữ liệu là 2.000 đồng/giao dịch. Các mức thu phí khác vẫn giữ nguyên như quy định cũ.

Tổ chức thu phí là Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản quản lý, sử dụng số tiền phí thu được như sau: Để lại 85% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định 120/2016/NĐ-CP (bao gồm cả chi phí để Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm trang trải cho việc quản lý, vận hành, duy trì Hệ thống đăng ký trực tuyến, cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp); nộp 15% số tiền phí thu được vào NSNN theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

Các cơ quan cơ quan, tổ chức thu phí bao gồm: Cục Hàng hải Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải hoặc Chi cục Hàng hải, Cảng vụ Hàng hải theo phân cấp của Cục Hàng hải Việt Nam; Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp; Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm; cơ quan có thẩm quyền cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu để tra cứu thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tàu biển theo quy định pháp luật về hàng hải.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15/11/2023.

## **8. BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI BAN HÀNH ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ TƯ VẤN, GIỚI THIỆU VIỆC LÀM SỬ DỤNG TỪ NGUỒN QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP**

Ngày 27/9/2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 1412/QĐ-TTXX về việc ban hành đơn giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm sử dụng từ nguồn quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Đơn giá dịch vụ việc làm ban hành theo Quyết định này áp dụng đối với các trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Quyết định này áp dụng đối với người lao động thuộc đối tượng được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại Điều 54 Luật Việc làm.

Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được phân thành 07 nhóm để áp dụng đơn giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động theo phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này. Đơn giá dịch vụ tư

vấn cho người lao động áp dụng theo Phụ lục II. Đơn giá dịch vụ gói thiệu việc làm cho người lao động áp dụng theo Phụ lục III.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/9/2023.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN ĐỐI VỚI PHỤ NỮ, THANH THIẾU NIÊN VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

*Đây là một trong những nội dung được Bộ Công an đề xuất tại dự thảo Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi). Dự thảo Luật gồm 8 Chương, 62 Điều (tăng 04 Điều so với Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011), trong đó, sửa đổi, bổ sung nội dung 35 Điều, xây dựng mới 05 Điều, bỏ 01 Điều.*

*Việc xây dựng Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) nhằm hoàn thiện pháp luật phòng, chống mua bán người, tạo nhận thức thống nhất và đầy đủ về công tác phòng, chống mua bán người trong thời gian tới; nâng cao trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội trong công tác phòng, chống mua bán người; hoàn thiện cơ sở pháp lý trong thực hiện việc hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, nạn nhân phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người.*

*Theo dự thảo Luật quy định nội dung thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mua bán người*

*gồm: chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người; thủ đoạn và tác hại của các hành vi bị nghiêm cấm; kỹ năng ứng xử trong trường hợp có nghi ngờ về việc mua bán người; biện pháp, kinh nghiệm phòng, chống mua bán người; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống mua bán người; chống kỳ thị, phân biệt đối xử với nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; chế độ, chính sách hỗ trợ nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, cơ sở hỗ trợ nạn nhân; kết quả công tác điều tra, xử lý các vụ việc mua bán người; các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống mua bán người. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục cần được tăng cường đối với phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, học sinh, sinh viên và những người cư trú tại khu vực biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và những địa bàn xảy ra nhiều vụ việc mua bán người.*

*Các cơ quan thông tin đại chúng tham gia đưa tin kịp thời, chính xác chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người; phản ánh trung thực về tình hình mua bán người và công tác phòng, chống mua bán người; nêu gương các điển hình tiên tiến trong phòng, chống mua bán người, mô hình phòng, chống*



mua bán người có hiệu quả; giữ bí mật thông tin, dữ liệu về nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người với các chương trình thông tin, tuyên truyền khác...

Bên cạnh đó, dự thảo Luật bổ sung thêm người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người có dấu hiệu bị xâm hại bởi hành vi mua bán người và đang được cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh theo quy định để xác định nạn nhân. Nạn nhân là người bị xâm hại bởi hành vi mua bán người theo quy định của Bộ luật Hình sự và được cơ quan có thẩm quyền xác định là nạn nhân. Cụ thể, người nào có căn cứ cho rằng mình là nạn nhân hoặc người đại diện hợp pháp của họ có căn cứ cho rằng họ là nạn nhân có

thể đến Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi gần nhất khai báo về việc bị mua bán. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận khai báo có trách nhiệm chuyển ngay người đó đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ quan, tổ chức có trụ sở. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo ngay với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã đã tiếp nhận thực hiện việc hỗ trợ nhu cầu thiết yếu theo quy định.

Toàn văn dự thảo đã được gửi văn bản để lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương có liên quan; đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến Nhân dân trước khi trình Chính phủ xem xét.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Điều kiện thanh lý xe ô tô của cơ quan nhà nước?

**Trả lời:** Theo khoản 4 Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc thanh lý xe ô tô được thực hiện khi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Đã quá thời gian sử dụng để tính hao mòn theo quy định của pháp luật về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định.

b) Đã sử dụng trên 200.000 km đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước có trụ sở chính đóng trên địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc/và đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố có trên 50% đơn vị hành chính cấp huyện thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đã sử dụng trên 250.000 km đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước còn lại.

c) Chưa đủ điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản này nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự toán chi phí sửa chữa để khắc phục hư hỏng lớn hơn 30% so với nguyên giá).

**2. Hỏi:** Nguyên tắc xác định giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan nhà nước?

**Trả lời:** Theo khoản 5 Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định nguyên tắc xác định giá mua xe ô tô như sau:

a) Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Trường hợp quá 01 năm, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, giá xe ô tô trên thị trường có biến động tăng, bộ, cơ quan trung ương, Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị tập đoàn kinh tế được xem xét, quyết định giá mua xe ô tô cao hơn nhưng mức giá tăng thêm không vượt quá 15% so với mức giá theo quy định tại Nghị định này đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

Khi giá xe ô tô phổ biến trên thị trường tăng, giảm trên 15% so với các mức giá quy định tại Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh giá mua xe ô tô quy định tại Nghị định này cho phù hợp.

b) Giá xe ô tô làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức trong trường hợp giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng là giá trị còn lại trên sổ kế toán hoặc giá trị đánh giá lại theo quy định của pháp luật (đối với xe ô tô chưa được theo dõi giá trị trên sổ kế toán hoặc trường hợp phải đánh giá lại khi xử lý theo quy định của pháp luật), bảo đảm giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại không vượt quá 15% mức giá mua xe tối đa quy định cụ thể tại Nghị định này. Trường hợp cần thiết, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng sau khi có ý kiến thống nhất của đồng chí Thường trực Ban Bí thư (đối với trường hợp giao, điều chuyển xe ô tô của cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương), Thủ tướng Chính phủ theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan (đối với trường hợp còn lại) xem xét, quyết định giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng có giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại cao hơn trên 15% mức giá mua xe tối đa quy định cụ thể tại Nghị định này.

**3. Hỏi:** Các chức danh sử dụng xe ô tô với giá mua tối đa 1.250 triệu đồng/xe?

**Trả lời:** Theo điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức danh

được sử dụng xe ô tô với giá mua tối đa 1.250 triệu đồng/xe, gồm:

Tổng Cục trưởng, Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu, Phó Trưởng Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc, ủy viên Thường trực các Ủy ban của Quốc hội; ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; ủy viên Thường trực Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các tập đoàn, tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi là tập đoàn kinh tế).

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; ủy viên Ban Biên tập Báo Nhân Dân; Ủy viên Ban Biên tập Tạp chí Cộng sản; Phó Trưởng Ban chuyên trách hoặc ủy viên chuyên trách các ban chỉ đạo ở Trung ương; Phó Trưởng ban chuyên trách hoặc ủy viên chuyên trách các ban chỉ đạo do Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban chỉ đạo; Trợ lý các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước.

Tổng Biên tập Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tổng Biên tập Báo Đại biểu nhân dân; Giám đốc Truyền hình Quốc hội; Tổng Giám đốc công Thông tin điện tử Chính phủ; Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Phó Chánh Văn phòng Ban Cán sự đảng Chính phủ, Phó Chánh văn phòng Đảng đoàn Quốc hội; Phó Bí thư chuyên trách công tác đảng ở các Đảng ủy: Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Bộ Ngoại giao, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

**4. Hỏi:** *Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ tác chung của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ, cơ quan trung ương?*

**Trả lời:** Theo khoản 3 Điều 9 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ, cơ quan trung ương (trừ đơn vị sự nghiệp: công lập thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề) được xác định như sau:

a) Đơn vị có số biên chế từ 50 người trở xuống: Tối đa 01 xe/01 đơn vị

b) Đơn vị có số biên chế từ trên 50 người đến 100 người: Tối đa 02 xe/01 đơn vị.

c) Đơn vị có số biên chế từ trên 100 người đến 200 người: Tối đa 03 xe/01 đơn vị.

d) Đơn vị có số biên chế từ trên 200 người đến 500 người: Tối đa 04 xe/01 đơn vị.

đ) Đơn vị có số biên chế từ trên 500 người đến 1.000 người: Tối đa 05 xe/01 đơn vị.

e) Đơn vị có số biên chế từ trên 1.000 người trở lên: Tối đa 06 xe/01 đơn vị./.